TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ	*TP Cao Lãnh, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊN H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 133/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh : Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 9/2, ấp QL, xã H L, huyện T P, tỉnh B Tr.

2. Chị : Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 538, tổ 14, xã Mỹ T, thành phố CL, tỉnh ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/KH ngày 14/2/2012). Thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng không thể tin tưởng, cảm thông cho nhau. Anh T và chị D đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy hạnh phúc hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nữa. Nay anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D thống nhất yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 22/8/2012, con chung đang sống với chị D. Anh T và chị D thống nhất chị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị D thống nhất anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh T và chị D thống nhất không có.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Anh T và chị D tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn Số 12/KH ngày 14/2/2012 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D có một con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 22/8/2012, con chung đang sống với chị D. Anh T và chị D thống nhất chị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị D thống nhất anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản và nợ chung: Anh T và chị D thống nhất không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Ngọc D tự nguyện chịu. Lệ phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007467, ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh T và chị D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND TP Cao Lãnh;
- UBND xã Hòa Lợi, H. Thạnh Phú, T. Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Công Khanh